

MẪU SỐ 2A
MẪU BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ MỜI THẦU DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH
*(Kèm theo Thông tư số 142/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

[TỔ THẨM ĐỊNH]
Số: _____ (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH HỒ SƠ MỜI THẦU
DỰ ÁN ĐẦU TƯ _____¹**

Dự án ____ [Ghi tên dự án²]

Kính gửi: ____ [Ghi tên cơ quan có thẩm quyền]

Trên cơ sở Tờ trình của ____ [Ghi tên Bên mời thầu/Tổ chuyên gia] về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp, ____ [Ghi tên Tổ thẩm định] đã tiến hành thẩm định hồ sơ mời thầu dự án ____ [Ghi tên dự án] từ ngày ____ [Ghi ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình] đến ngày ____ [Ghi ngày có báo cáo thẩm định].

Kết quả thẩm định hồ sơ mời thầu dự án nêu trên được tổng hợp theo các nội dung sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Căn cứ pháp lý

Hồ sơ mời thầu được thẩm định trên cơ sở căn cứ pháp lý³ sau đây:

- Căn cứ ____ [Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15];

- Căn cứ ____ [ghi Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và không sử dụng đất hoặc ghi Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính

¹ Ghi “có sử dụng đất” đối với dự án đầu tư có sử dụng đất phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai; ghi “thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực” đối với dự án đầu tư không sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực

² Ghi tên dự án theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

³ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ đối với dự án đầu tư có sử dụng đất];

- Căn cứ ____ [*Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của Tổ thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định hoặc hợp đồng thuê tư vấn*];

- Căn cứ ____ [*Các văn bản có liên quan khác*];

2. Khái quát về dự án

Khái quát nội dung chính của dự án

3. Tổ chức thẩm định

a) Cơ sở pháp lý thành lập Tổ thẩm định:

Tổ thẩm định được ____ [*Ghi tên Cơ quan có thẩm quyền/Bên mời thầu*] thành lập theo Quyết định số ____ [*Ghi số và ngày ban hành văn bản*] hoặc giao nhiệm vụ tại văn bản ____ [*Ghi số và ngày ban hành văn bản*] để thực hiện thẩm định hồ sơ mời thầu dự án ____ [*Ghi tên dự án*].

Trường hợp Cơ quan có thẩm quyền/Bên mời thầu thuê đơn vị tư vấn đấu thầu thẩm định hồ sơ mời thầu thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số ____ [*Ghi số hiệu hợp đồng*] ngày ____ [*Ghi thời gian ký hợp đồng*] giữa ____ [*Ghi tên cơ quan có thẩm quyền*] và ____ [*Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu*] về việc thuê tổ chức đơn vị thẩm định hồ sơ mời thầu dự án ____ [*Ghi tên dự án*].

b) Thành phần Tổ thẩm định:

*Số lượng, họ và tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong Tổ thẩm định tại **Bảng số 1**.*

Bảng số 1

STT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong Tổ thẩm định	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của Tổ thẩm định, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của Tổ thẩm định thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong Tổ thẩm định có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên

khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục III báo cáo này.

Đính kèm vào báo cáo thẩm định: Bản chụp Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu của các thành viên tham gia thẩm định trong Tổ thẩm định theo quy định của pháp luật đấu thầu.

II. TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả kiểm tra về căn cứ pháp lý của việc lập hồ sơ mời thầu được tổng hợp theo **Bảng số 01** dưới đây:

Bảng số 01

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra	
		Có	Không có
	[1]	[2]	[3]
1	- Các quy hoạch, kế hoạch, chương trình		
	- Quy hoạch chi tiết hoặc phân khu đối với dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn theo quy định của pháp luật về đất đai.		
2	- Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất, danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.		
	- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kế hoạch sử dụng đất cấp xã (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) theo quy định của pháp luật về đất đai.		
3	- Đối với dự án phải tổ chức đấu thầu và không sử dụng đất, quyết định thu hồi tài sản công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (đối với dự án dự kiến sử dụng tài sản công thuộc trường hợp thu hồi).		

4	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.		
5	- Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt.		
	- Quyết định thành lập Tổ thẩm định/văn bản giao nhiệm vụ/hợp đồng (nếu có) việc thuê tổ chức đơn vị thẩm định hồ sơ mời thầu ⁴ .		
6	- Các văn bản khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).		

Ghi chú:

- Cột [2] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà Tổ thẩm định nhận được.

- Cột [3] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà Tổ thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).

b) Ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý:

*Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 01**, Tổ thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc lập hồ sơ mời thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có).*

2. Nội dung của hồ sơ mời thầu

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về nội dung hồ sơ mời thầu:

Kết quả thẩm định về nội dung hồ sơ mời thầu được tổng hợp tại **Bảng số 02**.

Bảng số 02

Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
	Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
[1]	[2]	[3]
1. THỦ TỤC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ		

⁴ Đối với nội dung này đơn vị thẩm định/tổ thẩm định phải kiểm tra việc các thành viên Tổ chuyên gia có đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 19 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15), khoản 4 Điều 1 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025) và Điều 21 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hay không.

- Chỉ dẫn nhà đầu tư - Bảng dữ liệu đấu thầu - Đánh giá hồ sơ dự thầu - Biểu mẫu dự thầu		
2. YÊU CẦU THỰC HIỆN DỰ ÁN 2.1. Thông tin về dự án 2.2. Yêu cầu về thực hiện dự án - Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật - Tiêu chuẩn đánh giá về xã hội - Tiêu chuẩn đánh giá về môi trường 2.3. Yêu cầu về nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư		
3. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG		

Ghi chú:

Cách điền tại **Bảng số 02:**

- *Cột [2]: đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan; phù hợp với.....*

- *Cột [3]: đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là không tuân thủ quy định về pháp luật đấu thầu, pháp luật có liên quan hoặc không phù hợp Nêu rõ nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp theo tại điểm b Khoản này.*

b) Ý kiến thẩm định về nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp⁵

Căn cứ tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 02**, Tổ thẩm định có ý kiến như sau:

- Nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp: ____ [*ghi rõ chưa phù hợp:*

+

+ *Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư để xác định yêu cầu thực hiện dự án*

+ *So với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về đất đai, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và pháp luật khác có liên quan.*

⁵ Trường hợp không có nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp thì ghi "Không có".

+ Nội dung khác (nếu có)].

Trường hợp có những nội dung nêu trên, Tổ thẩm định phải đưa ra đề xuất và kiến nghị theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục IV.

3. Ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ mời thầu (nếu có)

- Phần này nêu các ý kiến khác biệt, bảo lưu của các cá nhân tham gia lập hồ sơ mời thầu;

- Tổ thẩm định nhận xét về các ý kiến này và những lưu ý cần thiết (nếu có).

4. Các nội dung liên quan khác

Tổ thẩm định nêu các nội dung liên quan khác (nếu có).

III. Ý KIẾN BẢO LƯU CỦA THÀNH VIÊN THAM GIA THẨM ĐỊNH TRONG TỔ THẨM ĐỊNH

Ghi rõ ý kiến của khác biệt, bảo lưu của thành viên tham gia thẩm định trong Tổ thẩm định và đề nghị thành viên đó ký tên vào phần bảo lưu ý kiến.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung hồ sơ mời thầu

Trên cơ sở các nhận xét về hồ sơ mời thầu theo từng nội dung nêu trên, Tổ thẩm định nhận xét chung về dự thảo hồ sơ mời thầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất đối với nội dung của hồ sơ mời thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

2. Kiến nghị

a) Trường hợp dự thảo hồ sơ mời thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về đất đai, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì Tổ thẩm định kiến nghị [*Cơ quan có thẩm quyền/Bên mời thầu*] theo nội dung dưới đây:

Trên cơ sở tờ trình của _____ [*Ghi tên Bên mời thầu/Tổ chuyên gia*] về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu, dự thảo hồ sơ mời thầu và nội dung tại báo cáo thẩm định này, _____ [*Ghi tên Tổ thẩm định*] kiến nghị _____ [*Ghi tên Cơ quan có thẩm quyền/Bên mời thầu*] phê duyệt hồ sơ mời thầu dự án _____ [*Ghi tên dự án*].

b) Trường hợp dự thảo hồ sơ mời thầu không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan hoặc chưa đủ cơ sở phê duyệt hồ sơ mời thầu thì Tổ thẩm định đề xuất và kiến nghị biện pháp xử lý.

Báo cáo thẩm định này được lập bởi: _____ [*Ghi Tổ thẩm định, ghi đầy đủ họ và tên, chữ ký của từng thành viên tổ thẩm định*].

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

[Tổ thẩm định]

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Phụ lục**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐƯỢC CUNG CẤP ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC
THẨM ĐỊNH HỒ SƠ MỜI THẦU**

Liệt kê danh mục các tài liệu Tổ thẩm định nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu) để thực hiện việc thẩm định hồ sơ mời thầu.

Phải đính kèm báo cáo thẩm định bản cam kết và Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu của các thành viên tham gia thẩm định trong Tổ thẩm định.